



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM

SUỐI
Last

VĂN
Middle

LE
First

Current Address:

55/14 Quốc lộ 1, phường Trưng Dũ, Biên Hòa, Đồng Nai

Date of Birth:

1940

Place of Birth:

Biên Hòa

Vietnam

Previous Occupation (before 1975)
Rank & Position)

Captain Military Discipline officer
of the 3rd Military Security Service, APO Hg 95

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates:

From

July 2nd 1975

To

January 1st 1985

Years:

09

Months:

06

Days:

02

SPONSOR'S NAME:

Name

Address and Telephone Number

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on I-130 must do so.

DATE PREPARED:

March 14th 1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

SUI VAN LE
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP PA.
Luong-Keo	1938	wife

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

163/15 Cách Mạng tháng 8, phường Hòa
Bình, Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam.

ADDITIONAL INFORMATION :

- Please find enclosed : I wish to be settled in the USA
with my family.
- 1 marriage certificate (copy)
 - 2 Birth certificates (copies)
 - 1 Reeducation Release certificate (copy)
 - 2 Individual photos
 - 2 People's Identification cards (copies).

Signature

Date March 11th 1990

Lemol

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH BIÊN-HÒA

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Quận Đức-Tu

Xã Phát-Triển-Bình-Trước

Lập ngày 20 tháng 09 năm 1974

Số hộ : 202

Tên họ chồng	:	<u>Lê Văn Suối</u>	
Ngày và nơi sinh	:	<u>1940 Tân Phong Biên-Hòa</u>	
Tên họ cha chồng	:	<u>Lê Văn Phương</u>	(sống/chết)
Tên họ mẹ chồng	:	<u>Phạm Thị Bích</u>	(sống/chết)
Tên họ vợ	:	<u>Lương Kéo</u>	
Ngày và nơi sinh	:	<u>25.01.1938 Bình-Trước Biên-Hòa</u>	
Tên họ cha vợ	:	<u>Lương Thiện</u>	(sống/chết)
Tên họ mẹ vợ	:	<u>Lưu Kiên</u>	(sống, chết)
Ngày lập hôn thú	:	<u>11.01.1974</u>	<u>chín rưỡi một ngàn chín trăm bảy mươi bốn</u>
Có lập hôn ước không	:	<u>/</u>	

TRÍCH LỤC CHỨNG THƯ HÔN THÚ
BIÊN THỰC



TRÍ H. ĐỤC Y BẢN CHÁNH

ngày 08 tháng 10 năm 1974

VIÊN CHỨC HỘ-TỊCH

Phạm Thị Thanh

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM Biên Hòa
(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1ère INSTANCE DE _____)
Ch/6

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Xã Tân Phong
(Extrait du registre des actes de naissance)
Tỉnh Biên Hòa (NAM PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1953
(Année)

SỐ HIỆU 9
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Tòa Hòa Giải Rộng Quyền Biên Hòa Xử Sơ, Thẩm theo đơn xin về dân sự, ngày 22 tháng mười 1953 có lệnh an số 575/d ma chu văn như sau :
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Vì các lẽ ấy
Sinh ngày rằm (Date de naissance)	Phán rằng: Lê-văn-Suối, (phái nam)
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	sinh tại làng Tân Phong (Biên Hòa) năm một ngàn chín trăm bốn mươi (1940)
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	con của Lê-văn-Phương và Phạm-thị- Bích.
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Phán rằng án này thay vì khai sinh cho đứa trẻ ấy.
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Chứng rằng Lê-văn-Phương nhập nhận Lê-văn-Suối là con tự sinh của y
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Phán rằng Lê-văn-Suối là con tự sinh của Lê-văn-Phương
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Tân Phong, 25 Novembre 1953
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Xã Trưỡng ký tên: (đọc không rõ)
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Biên Hòa ngày 13-3-1974

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)



Trần-văn-Cần

Giá tiền: 150
(Coût)

Biên-lai số: 604
(Quittance No)

kiểm

L.T. Chấn

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH BIÊN-HÒA

Quận ĐỨC-TU

Xã PHÁT-TRIỂN BÌNH-TRƯỚC

Số hiệu 49

TRÍCH-LỤC BỐ KHAI-SANH

Janvier

Lập ngày 30 tháng 197X năm 1938

Tên họ đứa trẻ	<u>LUONG-KỂO (Chinoise) Akas)</u>
Con trai hay con gái	<u>NỮ</u>
Ngày sanh	<u>Le 26 Janvier 1938</u>
Nơi sanh	<u>Bình-trước</u>
Tên họ người cha	<u>Lương-Thêm No: Carte 187747</u>
Tên họ người mẹ	<u>Lưu-Kiều (xăm) 274613</u>
Vợ chánh hay không có : hôn thú	<u>Vợ chánh</u>
Tên họ người đứng khai	<u>Lương-Thêm - No: 187747</u>

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Bình-trước, ngày 17 tháng 6 năm 197 4

VIÊN CHỨC HỘ-TỊCH

TC.VI SỐ 4388/50V/HQ 28 ngày 3-3-1970

MIỄN THỊ THỰC



Phan Văn Thanh

Q

BỘ NỘI VỤ
Trại Xuân phước

Số 13 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTQ ban
hành theo công văn số
2865 ngày 27 tháng 11
năm 1972

0	0	3	4	7	8	1	2	3	3	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-7-1967 của Bộ Nội vụ:

Thị thành phố, quyết định của số 35/QĐ ngày 11 tháng 12 năm 1984
Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy ra cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Lê Văn Suối

Sinh năm 1940

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Biên Hòa

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

39/108/25 Khóm 4, Khu 4, Bình

tước, Biên hòa, Đồng Nai

Cao tại

Đại tá sĩ quan quân sự Sở An ninh quận đội

Bị bắt ngày

02/7/1975

An phạt

3 năm tập trung cải tạo

Theo quyết định, từ văn số

133/QĐ

ngày 7

tháng 8

năm 1978

của

Bộ Nội Vụ

Đã bị tước an

lên, công thành

năm

tháng

Đã được giảm an

lên, công thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

55/14 khóm 4, Phường trung dũng, Biên hòa, Đồng Nai

Nhận xét quá trình cải tạo:

- Xác định rõ tội lỗi chịu sự cải tạo. Lao động đảm bảo ngày công. Học tập và chấp hành nội qui nghiêm chưa sai phạm gì lớn. Kết loại cải tạo: Khá

- Đề nghị chính quyền địa phương tiếp tục theo dõi, giải quyết nơi cư trú và tiến hành các biện pháp quản lý thích hợp (Quản chế 12). Tạo điều kiện cho đương sự làm ăn sinh sống để trở thành người công dân tốt ./.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Biên hòa

Trước ngày 15 tháng 07 năm 1985

Lên tay ngón trỏ phải

Của Lê Văn Suối

6847

Danh hàm số

500

Lập tại

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Ngày 11 tháng 1 năm 1985

TRƯỞNG TRẠI

Lê Văn Suối

/1/ Nguyễn Văn B'ang



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~270948562~~

Họ tên LÊ VĂN SUOI



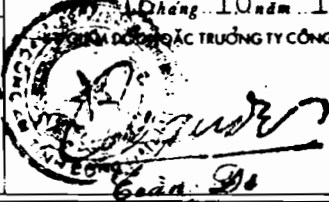
Sinh ngày 1940

Nguyên quán Biên hòa

Dòng Nai.

Nơi thường trú 55/14, K4

Trung dũng, B. hòa, Đ. N.

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH	
		Sẹo chạm C.2cm trên sau đầu máy phải	
	NGÓN TRỎ PHẢI	16 tháng 10 năm 1986 QUỐC TRƯỞNG TY CÔNG AN  Giang Đô	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **270067222**

Họ tên **TRƯƠNG HẢO**



Sinh ngày **26-01-1930.**

Nguyên quán **Trung quốc**

Nơi thường trú **103/15, Bà-
bình, Biên Hòa, Đồng Nai.**

Dân tộc: Hoa		Tôn giáo: Không	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH	
		NGÓN TRỎ PHẢI	Sẹo chằm C. 3cm dưới sau cánh mũi phải.
		Ngày 02 tháng 06 năm 1978. TRƯỞNG TY CÔNG AN TRƯỞNG TY  <i>Van Dinh</i>	



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM

SUỐI

Last

VĂN

Middle

LÊ

First

Current Address:

55/14 Quốc lộ 1, phường Trưng Dũng Biên Hòa Đồng Nai

Date of Birth:

1940

Place of Birth:

Biên Hòa

Việt Nam

Previous Occupation (before 1975)
Rank & Position)

Captain - Military Discipline officer
of the 3rd Military Security Service, APO 4795

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates: From

July 2nd 1975 To January 4th 1985

Years:

09

Months:

06

Days:

02

SPONSOR'S NAME:

Name

Address and Telephone Number

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on S Form I-130 must do so.

DATE PREPARED:

March 14th 1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

SUỐI VĂN LÊ
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP PA.
Lương Kèo	1938	Wife

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

163/15 Cách Mạng tháng 8, phường Hòa-
Bình, Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam.

ADDITIONAL INFORMATION :

Please find enclosed:

- 1 marriage certificate (copy) with my family
- 2 Birth certificates (copies)
- 1 Reeducation Release Certificate (copy)
- 2 Individual photos

I wish to be settled in the USA

Signature

Lemol

Date March 11th 1990

FROM: Lê Văn Suối

55/11/4 QL phường Trưng Dũ
Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam

TO: Bà Khúc Minh Thò
Families of Vietnamese Political
prisoners Association
P.O. BOX 5435 - Arlington
VA 22205 - 0635 -

VIA AIR MAIL

PAR AVION

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH BIÊN-HÒA

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THỦ

Quận Đức-Tu

Xã Phát-Triển Bình-Trước

Lập ngày 20 tháng 09 năm 1974

Số hồ sơ : 202

Tên họ chồng : Lê Văn Súi
Ngày và nơi sanh : 1940 Tân Phong Biên-Hòa
Tên họ cha chồng : Lê Văn Phương (sống, chết)
Tên họ mẹ chồng : Phạm Thị Bích (sống, chết)
Tên họ vợ : Lương Xeo
Ngày và nơi sanh : 25.05.1948 Bình-Trước Biên-Hòa
Tên họ cha vợ : Lương Thiện (sống, chết)
Tên họ mẹ vợ : Lưu Kiêu (sống, chết)
Ngày lập hôn thú : 11 tháng chín năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn
Có lập hôn khế không : /

TRƯỜNG ĐOÀN BIÊN-HÒA 25/09/74
BIÊN THỦ THỰC

TRÍ LỤC Y BẢN CHÍNH

Bình-Trước

ngày 08 tháng 10 năm 1974

VIỆN CHỨC HỘ-TỊCH

Phạm Thị Thanh

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH BIÊN-HÒA

Quận LỘC-TU

Xã PHÁT-THIỂN BÌNH-TRƯỚC

Số hiệu 49

TRÍCH-LỤC BỐ KHAI-SANH

Janvier

Lập ngày 30 tháng năm 1974

Tên họ đứa trẻ	LƯƠNG-KỂO (Chinoise) Akas)
Con trai hay con gái	NỮ
Ngày sanh	Le 26 Janvier 1938
Nơi sanh	Bình-trước
Tên họ người cha	Lương-Thêm No: Carte 187747
Tên họ người mẹ	Lưu-Kiểu (xám) 274613
Vợ chánh hay không có	Vợ chánh
hôn thú	Lương-Thêm - No: 187747
Tên họ người đứng khai	

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH

Bình-trước, ngày 12 tháng 6 năm 1974

VIÊN CHỨC HỘ-TỊCH



Thị Văn Thanh

IC. VI. SỐ 435. NGÀY 25 NGÀY 3-5-1970

MIỄN THỊ THỰC

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM Biên Hòa
(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE ...)

Ch/6

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Xã Tân Phong
(Extrait du registre des actes de naissance)

Tỉnh Biên Hòa

(NAM PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1953
(Année)

SỐ HIỆU 9
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Tòa Hòa Giải Rộng Quyền Biên Hòa
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Xử Sơ Tham theo đơn xin và dân sự,
Sinh ngày rằm (Date de naissance)	ngày 22 tháng mười 1953 có lệnh an
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	số 575/d ma chủ văn như sau :
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Vì các lẽ ấy
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Phản rằng: Lê-văn-Suối, (phái nam)
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	sinh tại làng Tân Phong (Biên Hòa) năm
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	một ngàn chín trăm bốn mươi (1940)
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	con của Lê-văn-Phương và Phạm-thị-
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Bích.
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Phản rằng án này thay vì khai
	sinh cho đứa trẻ ấy.
	Chúng rằng Lê-văn-Phương nhập
	nhận Lê-văn-Suối là con tự sinh của y
	Phản rằng Lê-văn-Suối là con tự
	sinh của Lê-văn-Phương
	Tân Phong, 25 Novembre 1953
	Xã Trưởng ký tên: (đọc không rõ)

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Biên Hòa ngày 13-3-1974

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)



Trần-văn-Cán

Giá tiền: 150
(Coot)

Biên-lai số: 604
(Quittance No)

kiểm

han

BỘ NỘI VỤ
Trại Xuân Phước

Số 13 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2865 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0 0 3 4 7 8 1 2 3 3 2

Số

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 35/QĐ ngày 11 tháng 12 năm 1984

của Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lê Văn Suối Sinh năm 19 40

Các tên gọi khác

Nơi sinh Biên Hòa

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 39/108/25 Khóm 4, Khu 4, Bình

tước, Biên hòa, Đồng Nai

Can tội Đại úy sỹ quan quân kỹ Sở An ninh quân đội

Bị bắt ngày 02/7/1975 An phạt 3 năm tập trung cải tạo

Theo quyết định, án văn số 133/QĐ ngày 7 tháng 8 năm 1978 của

Bộ Nội Vụ

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 55/14 khóm 4, Phường trung dung, Biên hòa, Đồng Nai

Nhận xét quá trình cải tạo

- Kéo định rõ tội lỗi chịu sự cải tạo. Lập động đảm bảo ngày công. Học tập và chấp hành nội qui nghiêm chưa sai phạm gì lớn. Kếp loại cải tạo: Khá

- Đề nghị chính quyền địa phương tiếp tục theo dõi, qui định nơi cư trú và tiến hành các biện pháp quản lý thích hợp (Quản chế 12). Tạo điều kiện cho đương sự làm ăn sinh sống để trở thành người công dân tốt ./.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường xã:

Trước ngày 15 tháng 01 năm 1985

Biên hòa

Lần tay ngón trỏ phải
Của Lê Văn Suối
Danh bản số 6841
Lập tại 1500

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Lê Văn Suối

Ngày 4 tháng 1 năm 1985

TRẠI

/)/ Nguyễn Văn B'ang



1. Name
2. Rank
3. Branch
4. Service Number
5. Date of Birth
6. Date of Death
7. Place of Birth
8. Place of Death
9. Place of Burial
10. Remarks

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **270067222**

Họ tên **LƯƠNG KỂ**



Sinh ngày **26-01-1938.**

Nguyên quán **Trung quốc**

Nơi thường trú **163/15, Hòa-
bình, Biên hòa, Đồng nai.**

Dân tộc: Hoa Tôn giáo: Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chằm C. 3cm dưới
sau cánh mũi phải.

Này 02 tháng 06 năm 1978.

TY GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

TRƯỞNG TY



NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số **770248562**

Họ tên **LÊ VĂN SUOI**



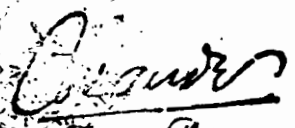
Sinh ngày **1940**

Nguyên quán **Biên hòa**

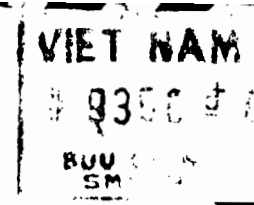
Dong Nai.

Nơi thường trú **55/14. Kh**

Trung dũng, B. hòa, D. N.

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH	
NGÓN TRỎ TRÁI		Sẹo chạm C.2cm trên sau dấu máy phải	
		Ngày 16 tháng 10 năm 1986	
NGÓN TRỎ PHẢI		Ký Giám đốc hoặc Trưởng ty Công an	
		 Trần Đức	

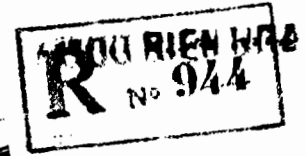
Mr. LÊ VĂN - SƯỞI
55/14 Quốc lộ 1, phường Trung Dũng
Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam



50g MAR 7 1990
14750

To:

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, ARLINGTON,
VA 22205-0635



VIA AIR MAIL PAR AVION

Biên Hòa, ngày 14/3/1990

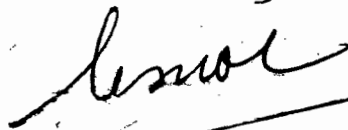
Kính thưa bà,

Tôi là một sĩ quan quân đội VNCH, đã đi cải tạo gần 10 năm, năm 1985 tôi được thả về, tôi có gửi hồ sơ cho chương trình ODP tại Bangkok, nhưng không thấy hồi báo, chắc có lẽ hồ sơ tôi gửi bị thất lạc, đến năm 1986 tôi có gửi hồ sơ ODP một lần nữa, nhưng vẫn không thấy hồi báo! Đến năm 1987, tôi bị bệnh liệt bán thân (do bệnh áp huyết cao) đi đứng khó khăn, cho nên tôi không có làm hồ sơ ODP, mà chỉ lo dưỡng bệnh. Nhờ chăm cưu và chạy điện, bệnh liệt bán thân của tôi lần lần thuyên giảm, việc đi đứng có phần khá hơn, nên tôi liên lạc với các bạn đồng cảnh, mượn hồ sơ tài liệu gửi đến Bà, kính mong Bà thông cảm hoàn cảnh khó khăn bệnh tật của tôi mà giúp đỡ đùm đỡ, vì tôi là người cô độc, không có thân nhân tại Hoa Kỳ. Tôi mong được sang định cư tại Hoa Kỳ, để làm ăn sinh sống, nhất là để chăm sóc, cấy bệnh của tôi cho được hoàn hảo. Tôi biết Bà rất sốt sắng trong việc giúp đỡ anh em chúng tôi, nhất là về tình thân. Mong Bà khi nhận được thư tôi, xin Bà vui lòng hồi báo cho tôi biết, để tôi được an tâm.

Trăm sự xin nhờ Bà giúp đỡ.

Trân trọng chào Bà.

Kính thư.



Lê Văn Sơn 14/3/1990.

CONTROL

~~Card~~
~~Doc. Request; Form~~
~~Release Order~~
~~Computer~~
~~Form "D"~~
~~ODF/Date~~
~~Membership; Letter~~

5/26/90